TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 01 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Hà
2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường V – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1989; (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố E, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố E, phường M, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989; (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố E, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Q trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc T tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, vào ngày 21/9/2015. Bà và ông T có hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại nhà riêng ở Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, bà và ông T không

hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống do ông T thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, sau khi nhậu nhẹt say xỉn còn quậy phá, ảnh hưởng đến tinh thần của vợ con. Bên cạnh đó, anh T coi thường công việc hiện tại của bà, thường xuyên ghen tuông, kiểm soát tự do cá nhân, luôn muốn bà phải ngoan ngoãn tuân theo mọi việc, muốn áp đặt mọi việc trong cuộc sống của bà. Trong những ngày vợ ốm, con bệnh đều do một mình bà chăm sóc, lo lắng. Ngoài ra, chồng cũng không tôn trọng gia đình bà, dùng những từ ngữ xúc phạm nhiều lần làm bà tổn thương, đau xót. Bà và ông T đã tự sống ly thân từ tháng 09/2024 cho đến nay, bà và hai con chuyển đến sống tại Chung cư P, Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Cha mẹ hai bên có khuyên bảo, hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng nhưng vẫn không được. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T vì nếu quay trở về chung sống thì mâu thuẫn vẫn tiếp diễn ngày một trầm trọng, không thể hạnh phúc, hiện bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T và mong muốn được kết thúc cuộc hôn nhân không còn tình cảm.

Nếu ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021. Do từ khi sinh ra đến nay, hai con đều sống cùng với bà, do bà trực tiếp chăm sóc và hai con còn nhỏ, nếu tách hai con ra thì rất tội cho hai cháu. Mặt khác, ông T làm công an kinh tế, công việc thường xuyên phải đi đêm, đi hôm không đủ thời gian tự chăm sóc cho hai con. Còn bà nội ở xa, có cuộc sống riêng, nếu để cho bà nội chăm sóc, cuộc sống của hai cháu sẽ bị xáo trộn, ảnh hưởng lớn đến tâm lý.

Hiện nay, bà đang làm kế toán dự án cho Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận, thu nhập hàng tháng khoảng từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, ngoài ra, bà còn bán thêm thực phẩm chức năng kiếm thêm hàng tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nên đủ điều kiện để lo cho hai con. Nếu ly hôn, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông và bà Q tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, vào ngày 21/9/2015. Ông và bà Q có hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, lâu lâu vợ chồng có xảy ra xích mích nhưng không lớn lắm. Vợ chồng cũng không thống nhất về quan điểm nuôi dạy con cái. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không hòa giải được mâu thuẫn. Q đã dọn ra khỏi nhà từ tháng 09/2024 cho đến nay. Ông không đồng ý ly hôn với bà Q do ông không muốn con cái không có đủ cha mẹ. Trường hợp Q vẫn kiên quyết ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn.

Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng P, giao cháu Nguyễn Thùy D cho bà Q nuôi con. Ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông đang làm công an, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Đoàn Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021 cho bà Q trực tiếp nuôi con. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Q yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc T. Ông T cư trú tại Khu phố E, phường P, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Q và ông Nguyễn Quốc T là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Q cho rằng: vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng trong lối sống và cách nuôi dạy con cái. Ông T trình bày: vợ chồng có xảy ra xích mích không lớn nhưng xác định vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, ông không đồng ý ly hôn, với lý do là không muốn con cái không đủ cha mẹ, ngoài ra, cha mẹ hai bên đã hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng nhưng không được, trường hợp bà Q kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

[2.3] Xét thấy, các đương sự đều xác định: trong quá trình chung sống, quan hệ vợ chồng có mâu thuẫn, từ tháng 09/2024 đến nay, bà Q và ông T đã sống ly thân với nhau (được chính quyền địa phương xác nhận), cha mẹ hai bên có khuyên bảo, hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng nhưng vẫn không được (khoản 2 Điều 92 BLTTDS). Do đó, hôn nhân của bà Q, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Q ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Q và ông T có hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021.

Xét thấy: Từ khi bà Q, ông T sống ly thân nhau, hai con đều sống chung với bà Q, được quan tâm, chăm sóc chu đáo. Mặt khác, tại bản ý kiến, cháu D có nguyện vọng được sống cùng mẹ, còn cháu P còn rất nhỏ (gần 03 tuổi, 04 tháng), cần sự chăm sóc của mẹ hơn, bà Q có thu nhập, nơi ở ổn định. Sau khi cân nhắc quyền lợi, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng P của ông T, chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao cho bà Q trực tiếp nuôi hai con chung.

[3.2] Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Q không yêu cầu.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q1, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Q đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Đoàn Thị Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 12/9/2021.

Ông Nguyễn Quốc T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0003144 ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đoàn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2025).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- UBND Phước Mỹ, RP-TC; Ninh Thuận (GCN số 126, ngày 21/9/2015)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư